TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

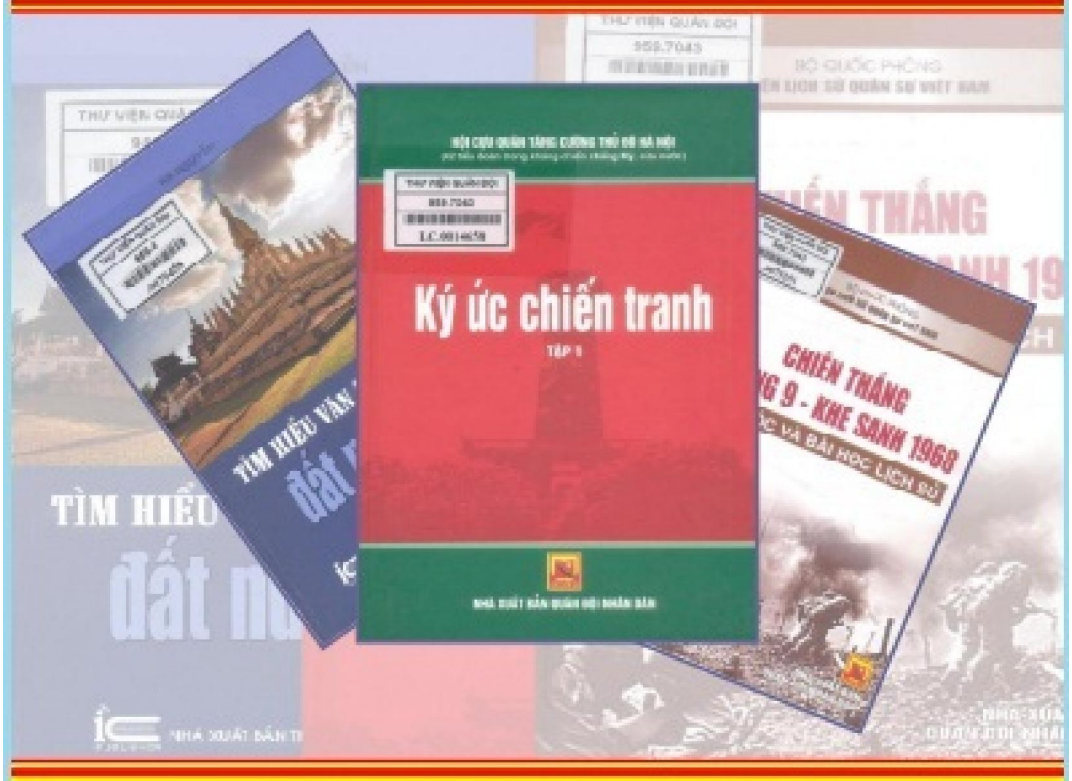

THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ 4/2018

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **"Thư mục thông báo tài liệu mới"** số 4 - 2018.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới; giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế – Hà Nội
Điện thoại: 024.38230771 – 069.554556
Website: http://tvqd.bqp
Email: Thuvienquandoi@mail.bqp & Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 4/2018 giới thiệu 311 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 261 tài liệu tiếng Việt và 50 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng quát: 09 tài liệu
- Triết học, cận tâm lý học và thuyết huyền bí, tâm lý học: 07 tài liệu
- Tôn giáo: 01 tài liệu
- Khoa học xã hội: 218 tài liệu
- Ngôn ngữ: 01 tài liệu
- Khoa học tự nhiên và toán học: 02 tài liệu
- Công nghệ: 13 tài liệu
- Nghệ thuật: 01 tài liệu
- Văn học và tu từ học: 33 tài liệu
- Lịch sử, địa lý học và các nghành phụ trợ: 26 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

000 - TỔNG QUÁT

1. ***An toàn thông tin***. */ Lê Văn Phùng*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 360tr.; 24cm.

005.8/M.0169487 - M.0169488 -M.0169489;MP.0031792 - MP.0031793

2. ***Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí***. */ Nguyễn Trọng Báu*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 305tr.; 21cm.

070.51/M.0169502 - M.0169503M.0169504;MP.0031804 - MP.0031805

3. ***Cơ sở lý luận báo chí***. .- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 458tr.; 21cm.

070.01/.0079452 - .0079453;M.0169520 - M.0169521 - M.0169522;MP.0031816 - MP.0031817

4. ***Giáo trình tin học***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 244tr.; 27cm.

004.00711/MP.0031536 - MP.0031537;V.0016375 - V.0016376

5. ***Hướng dẫn sử dụng phần mềm tính toán bình sai số liệu do GPS Trimble Business Center 2.20***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 94tr.; 21cm.

005.3/.0079266 - .0079267;MP.0031578 - MP.0031579

6. ***Nghệ thuật ứng xử của nhà báo - Con đường ngắn nhất tới thành công***. */ Nguyễn Quang Hòa*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 100tr.; 19cm.

079.597/M.0169535 - M.0169536-M. 0169537; MP.0031826 - MP.0031827

7. ***Thư viện Việt Nam hướng tới cách mạng công nghiệp 4.0***. : Kỷ yếu Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 5 và Hội thảo khoa học.- Đà Nẵng: Hội Thư viện Việt Nam, 2018. - 51tr.

025.09597/T.0023974

8. ***Bibliography of international humanitarian law appicale in armed conflicts***. . - 2nd ed. revised and updated.- Geneva: International committee of the red cross Henry dunant institute, 1987. - 605tr.; 23cm.

016.34167/AV.0012263

9. ***Words of wisdom***. : More good advice*/ William Safire, Leoard Safire*.- New York: Simon Schuster paperbacks, 1989. - 432tr.; 23cm.

082/AV.0012262

100 - TRIẾT HỌC, CẬN TÂM LÝ HỌC VÀ THUYẾT HUYỀN BÍ, TÂM LÝ HỌC

10. ***Bình yên sau giông bão***. */ Lê Dương Thể Hạnh*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 163tr.; 21cm.

158.1/M.0169472 - M.0169473 - M. 169474;MP.0031782 - MP.0031783

11. ***Khắc phục nỗi sợ quyết định thành công***. */ Mai Hương*.- H.: Văn học, 2018. - 207tr.; 24cm.

152.46/M.0169298

12. ***Essentials of life-span development***. */ John W. Santrock*. - 3rd ed..- New York: McGraw-Hill, 2014. - 424p.; 28cm.

155/AV.0012229

13. ***Experience psychology***. */ Laura A. King*. - 2nd ed..- New York: McGraw-Hill, 2013. - 543p.; 28cm.

150/AV.0012231

14. ***On emotional intelligence***. .- Boston: Harvard Business review press, 2015. - 166p.; 21cm.. - (HBR's 10 must reads)

152.4/A.0013064

15. ***Psychology in your life***. */ Sarah Grison, Todd F. Heatherton, Michael S. Gazzaniga*. - 1st ed..- New York: W.W. Norton Company, 2015. - 531p.; 28cm.

150/AV.0012234

16. ***Today's moral issues - Classic contemporary perspectives***. */ Daniel Bonevac*. - 7th ed..- New York: McGraw-Hill, 2013. - 639p.; 23cm.

170/AV.0012242

200 - TÔN GIÁO

17. ***Tư tưởng phật giáo trong văn hóa Lào - Việt Nam: Một số cơ sở kiến tạo tình đoàn kết***. */ Nguyễn Phương Liên, Đỗ Thu Hiền*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 246tr.; 21cm.

294.309597/.0079454 - .0079455;M.0169523 - M. 169524 - M.0169525;MP.0031818 - MP.0031819

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

18. ***Giáo trình tâm lý học xã hội; Kỹ năng trong hoạt động lãnh đạo, quản lý ở xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 180tr.; 27cm.

302.0711/MP.0031562 - MP.0031563;V.0016401 - V.0016402

19. ***Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà***. */ Nguyễn Văn Vĩnh*.- H.: Phụ nữ, 2018. - 247tr.; 21cm.. - (Phụ nữ tùng thư)

305.4209597/M.0169478 - M.0169479 - M. 169480; P.0031786 - MP.0031787

20. ***Vai trò của khoa học xã hội trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc***. : Sách tham khảo*/ Bùi Đình Thanh*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr.; 20cm.

300.9597/LC.0014422, LC.0014633;M 166725 - M 166726;MP 29673

21. ***Cultural anthropology***. : A tollkit for a global age/ *Kenneth J. Guest*.- New York: W.W. Norton Company, 2014. - 693p.; 26cm.

301/AV.0012232

22. ***Dispatches from durban***. : Firsthand commentaries on the World conference againse racism and Post-Septemver 11 movement strategies/ *Eric Mann*.- California: Frontlines Press, 2002. - 245tr.; 23cm.

305.8/AV.0012257

23. ***Katrina's legacy: White racism and black reconstructrion in New Orleans and the gulf coast***. / *Eric Mann*.- California: Frontlines Press, 2006. - 212tr.; 23 cm.

305.8/AV.0012256

24. ***Little Saigons***. : Staying Vietnamese in America/ *Karins Aguilar-San Juan*.- London: University of Minnesota Press, 2009. - 222tr.; 21cm.

305.895922073/A.0013075

25. ***Social psychology***. / *David G. Myers, Jean M. Twenge*. - 11th ed..- New York: McGraw-Hill, 2013. - 742p.; 28cm.

301/AV.0012236

26. ***Sociology in modules***. / *Richard T. Schaefer*. - 2nd ed..- New York: McGraw-Hill, 2013. - 556p.; 28cm.

301/AV.0012235

27. ***Sports in society: Issues and controversies***. / *Jay Coakley*. - 11th ed..- New York: McGraw-Hill, 2015. - 697p.; 23cm.

306.483/AV.0012243

320 – Khoa học chính trị

28. ***Giáo trình công tác Đảng, công tác chính trị; công tác mặt trận tổ quốc và đoàn thể ở xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Đức Thịnh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 224tr.; 27cm.

T.1.- 2018

324.2597075/MP.0031556 - MP.0031557;V.0016395 - V.0016396

29. ***Giáo trình công tác Đảng, công tác chính trị; công tác mặt trận tổ quốc và đoàn thể ở xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Đức Thịnh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 188tr.; 27cm.

T.2.- 2018

324.2597075/MP.0031554 - MP.0031555;V.0016393 - V.0016394

30. ***Giáo trình giáo dục chính trị***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 208tr.; 27cm.

T.1.- 2018

320.0711/MP.0031560 - MP.0031561;V.0016399 - V.0016400

31. ***Giáo trình giáo dục chính trị***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Nguyễn Đức Thịnh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 152tr.; 27cm.

T.2.- 2018

320.0711/MP.0031558 - MP.0031559;V.0016397 - V.0016398

32. ***Giáo trình nhà nước và pháp luật***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 256tr.; 27cm.

T.1.- 2018

320.10711/MP.0031542 - MP.0031543;V.0016381 - V.0016382

33. ***Giáo trình nhà nước và pháp luật***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Nguyễn Đức Thịnh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 200tr.; 27cm.

T.2.- 2018

320.10711/MP.0031540 - MP.0031541;V.0016379 - V.0016380

34. ***Khủng hoảng trên biển Đông - Những đề xuất từ thực địa***. */ Phạm Anh Tấn*.- H., 2018: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự. - 66tr.

327/T.0023919

35. ***Lịch sử Đảng bộ Cục Xe - Máy (1955 - 2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 579tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ

324.2597075/.0079002 - .0079003; T.0000099; C. 014637 - LC.0014638;MP.0030848 - MP.0030849

36. ***Lịch sử đảng bộ phường Tân Định 1930 - 2010***. */ Lê Tiến Sĩ chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 266tr.; 21cm.

324.25970750959779/.0079060 - .0079061; T.0000116; C.0014642 - LC.0014643;MP.0030904 - MP.0030905

37. ***Lịch sử đảng bộ quân sự huyện Minh Hóa (1945 - 2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 347tr.; 22cm.

324.2597075/LC.0014629 - LC.0014630

38. ***Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tân Châu anh hùng (1954 - 2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 125tr.; 21cm.

324.25970750959769/LC.0014668 - LC.0014669

39. ***Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Quân chủng Hải quân trong tình hình mới***. */ Nguyễn Văn Tình*.- 2007; Hải Phòng: Quân chủng Hải quân. - 191tr.

324.2597075/T.0023928

40. ***Những câu chuyện về tình đoàn kết hữu nghị Việt - Lào***. */ Hà Nguyên*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 193tr.; 21cm.

327.5970594/.0079442 - .0079443;M.0169499 - M. 169500 - M.0169501;MP.0031802 - MP.0031803

41. ***Putin và nước Nga giai đoạn 2018 - 2024***. */ Đoàn Huy Khoa*.- H.: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự, 2018. - 104tr.

320.9051/T.0023922

42. ***Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào giai đoạn 1954 - 2017***. */ Lê Đình Chỉnh*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 344tr.; 21cm.

327.5970594/.0079440 - .0079441;M.0169496 - M. 69497 - M.0169498;MP.0031800 - MP.0031801

43. ***Quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản trong những năm gần đây***. */ Dương Quốc Chính*.- H., 2018: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự. - 80tr.

327.51052/T.0023920

44. ***Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho Đảng viên mới***. */ Hồ Bá Vinh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 322tr.; 19cm.

324.2597075/LC.0014666 - LC.0014667;M.0169380 - M.0169381 - M.0169382;MP.0031714 - MP.0031715

45. ***Tài liệu hướng dẫn tổ chức hội nghị phiên cuối năm của các Đảng ủy trực thuộc quân ủy Trung ương; Một số nội dung về nghị quyết và chế độ ra nghị quyết lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ quân đội***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 190tr.; 21cm.

324.2597075/.0079252 - .0079253;MP.0031564 - MP.0031565

46. ***Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế của trường sĩ quan chính trị (1978 - 2018)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 110tr.; 21cm.

324.2597075/LC.0014648 - LC.0014649

47. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh và Mao Trạch Đông về tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc***. : Kỷ yếu Tọa đàm khoa học.- H.: Viện Chiến lược Quốc phòng, 2018. - 207tr.

327.597051/T.0023923

48. ***Tương lai quan hệ Việt Nam - Trung Quốc sau Đại hội Đảng XII***. .- 2018; H.: Trung tâm thông tin khoa học quân sự. - 54tr.

Nguyễn Như Huyền.- 2018

327.597051/T.0023971

49. ***American politics today***. */ William T. Bianco, David T. Canon*. - 3rd ed..- New York: W.W. Norton Company, 2031. - 737p.; 28cm.

320.0973/AV.0012237

50. ***Cases in comparative politics***. */ Patrick H. O'Neil, Karl Fields, Don Share*. - 4th ed..- New York: W.W. Norton Company, 2013. - 731p.; 23cm.

320.3/AV.0012246

51. ***Comparative politics: An introduction***. */ Joseph L. Klesner*.- New York: McGraw-Hill, 2014. - 566p.; 28cm.

320.3/AV.0012238

52. ***Confessions of an economic hit man***. : John Perkins.- New York: A Plume Book, 2006. - 303tr.; 20cm.

322.042092/A.0013073

53. ***Dictionary of the modern politics of South-East Asia***. */ Michael Leifer*. - 3rd ed..- London: Routledge, 2001. - 312tr.; 25cm.

320.03/AV.0012252

54. ***Essentials of comparative politics***. */ Patrick H. O'Neil*. - 4th ed..- New York: W.W. Norton Company, 2013. - 351p.; 23cm.

320.3/AV.0012245

55. ***Playbook for progressive: 16 qualities of the seccessful organizer***. : Eric Mann*/ Eric Mann*.- Boston: Beacon Press, 2011. - 207tr.; 21cm.

322.4/A.0013070

56. ***The American political system***. */ Ken Kollman*. - 2nd ed..- New York: W.W. Norton Company, 2014. - 693p.; 23cm.

320.473/AV.0012240

57. ***World politics***. : Interests, interactions, institutions*/ Jeffry A. Frieden, David A. Lake, Kenneth A. Schultz*. - 2nd ed..- New York: W.W. Norton Company, 2013. - 579p.; 23cm.

320/AV.0012241

330 – Kinh tế học

58. ***Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài***. : Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*/ Dương Văn An*.- H.: Chính trị Quốc gia, 2018. - 321tr.; 21cm.

338.709597/.0079241 - .0079242;M.0169287 - M. 0169288; MP.0031494 - MP.0031495

59. ***Thẩm định tài chính dự án đầu tư***. */ Phạm Long, Vũ Thị Thanh Thủy*.- H.: Chính trị Quốc gia, 2018. - 326tr.; 21cm.

332.6/.0079247 - .0079248;M.0169294 - M. 0169295; MP.0031500 - MP.0031501

60. ***The Clayton M. Christensen reader***. : Clayton M. Christensen.- Boston: Harvard Business review press, 2016. - 212p.; 21cm.

330/A.0013063

335 - Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

61. ***Một số chuyên đề về môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh***. */ Nguyễn Khánh Bật*.- 1998; H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - 313tr.

335.434609597/T.0023961

62. ***Một số giải pháp xây dựng chi bộ vững chắc ở đại đội chiến đấu đủ quân thuộc Quân đoàn 1***. */ Ngô Lương Hanh*.- 1996; Ninh Bình: Bộ Tư lệnh Quân đoàn 1

335.434609597/T.0023956

63. ***Quân đội tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc, tôn giáo trên địa bàn Tây nguyên trong điều kiện mới***. */ Lê Ngọc Sanh*.- 2005; Đà Lạt: Bộ Quốc phòng. - 117tr.

335.434609597/T.0023952

64. ***Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi***. */ Võ Nguyên Giáp*.- H.: Chính trị Quốc gia, 2018. - 262tr.; 19cm.

335.4346/.0079249 - .0079250;M.0169296 - M.0169297; MP.0031502 - MP.0031503

65. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam***. .- 2000; H.: Phân viện báo chí và tuyên truyền. - 197tr.

335.434609597/T.0023969

66. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***. */ Hoàng Trang*.- 1999; H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - 247tr.

335.434609597/T.0023949

67. ***Tư tưởng, phong cách tuyên truyền Hồ Chí Minh và một số suy nghĩ về công tác tuyên truyền hiện nay***. */ Lương Khắc Hiếu*.- 1998; H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - 253tr.

335.434609597/T.0023954

68. ***Vận dụng phương pháp luận Hồ Chí Minh trong bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ chỉ huy cấp trung, sư đoàn hiện nay***. */ Nguyễn Trường Sơn*.- 2013; Lâm Đồng: Học viện Lục quân. - 85tr.

335.434609597/T.0023964

340 – Luật pháp

341 – Luật giữa các quốc gia

69. ***50 câu hỏi - đáp về luật biển quốc tế và luật biển Việt Nam***. .- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 101tr.; 19cm.

341.162/M.0169538 - M.0169539 - M.0169540; MP. 0031828 - MP.0031829

70. ***Tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung công ước của Liên Hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; Pháp luật Việt Nam có liên quan đến chống tra tấn và quyền con người trong quân đội***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 172tr.; 19cm.

341.48/LC.0014650 - LC.0014651

71. ***Constraints on the waging of war***. */ Frits Kalshoven2*. - 2nd ed..- Geneva: International Committee of the Red Cross, 1991. - 175tr.; 23cm.

341.67/AV.0012258

343 – Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính, thuế, thương mại, công nghiệp

72. ***Luật báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành***. .- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 325tr.; 21cm.

343.597099802632/.0079456 - .0079457;M.0169526 - M.0169527 - M.0169528;MP.0031820 - MP.0031821

73. ***Handbook on the law of war for armed forces***. */ Frederic De Mulinen*.- Geneva: International committee of the Red Cross, 1987. - 232tr.; 23cm.

343.01/AV.0012260

347 – Thủ tục và tòa án

74. ***In the supreme Court of the United States - Vietnam association for victims of agent orange, et al, petitioners v. Dow Chemical company, et al***. : Petition for a writ of certiorari to the United States court of appeals for the second circuit*/ Jonathan C. Moore*.- New York: Curry Taylor. - 495tr.; 24cm.

347/AV.0012259

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

355 – Khoa học quân sự

75. ***Bảo đảm công sự trận địa cho lực lượng đánh địch vu hồi đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng Bắc Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208*/ Nguyễn Xuân Lê*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009222

76. ***Bảo đảm công sự trận địa của lực lượng pháo binh, phòng không sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Mai Văn Hòa*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 67tr.; 30cm + + phụ lục

355.423095597/LAV.0009235

77. ***Bảo đảm hóa học cho cơ động, triển khai lực lượng tiến công địch ứng cứu giải tỏa đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Phạm Đình Trọng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009223

78. ***Bảo đảm vật cản không nổ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình rừng núi***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Thăng Long*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009221

79. ***Biên niên các trận đánh của bộ đội tên lửa phòng không***. */ Biên soạn: Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Văn Thuấn*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 514tr.; 21cm.

T.2.- 2017

358.1709597/LC.0014647

80. ***Biên niên một số trận đánh của bộ đội Pháo Phòng không (1963-1966)***. */ Lê Hữu Thỉnh chủ biên; Phạm Vững Mạnh biên soạn*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 398tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ

358.4309597/.0079062 - .0079063; DT.0000117; LC.0014645 - LC.0014646;MP.0030906 - MP.0030907

81. ***Cách đánh của bộ đội địa phương phối hợp với sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trần Mạnh Hà*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009218

82. ***Cách đánh của tăng thiết giáp trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình rừng núi***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Đức Vinh*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 65tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009244

83. ***Cách đánh của trung đoàn bộ binh vận động truy kích địch rút chạy đường bộ ở rừng bằng miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Trần Tiến Quân*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 148tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009196

84. ***Cách đánh của phòng không sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 98602123/ *Nguyễn Văn Minh*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 148tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009195

85. ***Chiến đấu tạo thế, cơ động lực lượng triển khai đánh địch tiến công vượt điểm bằng đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Tiến Hữu*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009203

86. ***Chuyển hóa phương pháp tiến công đồng loạt sang tiến công lần lượt của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Hồ Xuân Tranh*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 58tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009207

87. ***Chương trình cải cách quân đội của Trung Quốc***. */ Hoàng Kim Trường*.- H., 2018: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự. - 79tr.

355.0951/T.0023970

88. ***Công tác tham mưu trung đoàn bộ binh trong tổ chức chuẩn bị hành, trú quân chiến đấu ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Đào Đình Trường*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 58tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009224

89. ***Cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu của sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở rừng bằng miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Nguyễn Anh Tấn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 148tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009198

90. ***Cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu của trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình rừng núi***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Lê Anh Tuấn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009225

91. ***Diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn; phòng thủ dân sự***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 202tr.; 21cm.

355.52/.0079268 - .0079269;MP.0031580 - MP.0031581

92. ***Điều chỉnh lực lượng, cơ động triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ

quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Phạm Cao Cường*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 59tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009227

93. ***Điều chỉnh lực lượng, phương tiện chuyển trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc sang tiến công ở miền Đông Nam bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trần Văn Trung*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009226

94. ***Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy chiến thuật, chiến dịch pháo binh cho học viên đào tạo chỉ huy tham mưu tại Học viện Lục quân***. */ Nguyễn Hữu Bình*.- 2013; Lâm Đồng: Bộ Tổng Tham mưu. - 53tr.

355.0071109597/T.0023936

95. ***Đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện chỉ huy tham mưu - chiến thuật trung, sư đoàn bộ binh trong điều kiện mới***. */ Trần Xuân Ninh*.- 2007; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 74tr.

355.509597/T.0023940

96. ***Đổi mới nội dung phương thức hoạt động văn hóa - nghệ thuật trong quân đội góp phần xây dựng nhân cách Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới***. */ Nguyễn An Thuyên*.- 2008; H.: Bộ Quốc phòng. - 184tr.

355.409597/T.0023957

97. ***Giáo trình chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự; Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Lê Văn Ninh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 164tr.; 27cm.

355.30711/MP.0031514 - MP.0031515;V.0016353 - V.0016354

98. ***Giáo trình công sự, ngụy trang, vũ khí tự tạo***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Lâm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 172tr.; 27cm.

T.1.- 2018

355.80711/MP.0031534 - MP.0031535;V.0016373 - V.0016374

99. ***Giáo trình công sự, ngụy trang, vũ khí tự tạo***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Lâm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 156tr.; 27cm.

T.2.- 2018

355.80711/MP.0031532 - MP.0031533;V.0016371 - V.0016372

100. ***Giáo trình công tác quốc phòng, quân sự địa phương; công tác xây dựng cơ sở; xây dựng lực lượng vũ trang ở xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Lê Văn Ninh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 252tr.; 27cm.

355.0095970711/MP.0031522 - MP.0031523;V.0016361 - V.0016362

101. ***Giáo trình công tác tham mưu huấn luyện; Nội dung, trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch hoaạt động của dân quân tự vệ***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Lê Văn Ninh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 188tr.; 27cm.

355.50711/MP.0031538 - MP.0031539;V.0016377 - V.0016378

102. ***Giáo trình diễn tập chiến đấu phòng thủ; phòng thủ dân sự xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Trần Quang Nam chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 140tr.; 27cm.

355.52/MP.0031508 - MP.0031509;V.0016347 - V.0016348

103. ***Giáo trình diễn tập tổng hợp cuối khóa***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Trần Quang Nam chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 220tr.; 27cm.

355.50711/MP.0031528 - MP.0031529;V.0016367 - V.0016368

104. ***Giáo trình địa hình quân sự; Vũ khí hóa học, sinh học và vũ khí công nghệ cao***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Giao chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 164tr.; 27cm.

355.00711/MP.0031526 - MP.0031527;V.0016365 - V.0016366

105. ***Giáo trình đội ngũ dân quân tự vệ***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Tống Quốc Lâm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 64tr.; 27cm.

355.50711/MP.0031550 - MP.0031551;V.0016389 - V.0016390

106. ***Giáo trình hậu cần, kỹ thuật trong khu vực phòng thủ***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Giao chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 180tr.; 27cm.

355.80711/MP.0031548 - MP.0031549;V.0016387 - V.0016388

107. ***Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu dân quân tự vệ***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 251tr.; 21cm.

355.50711/.0079270 - .0079271;MP.0031582 - MP.0031583

108. ***Giáo trình nội dung, tổ chức, phương pháp làm tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền về công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Lê Văn Ninh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 136tr.; 27cm.

355.30711/MP.0031512 - MP.0031513;V.0016351 - V.0016352

109. ***Giáo trình phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu dân quân tự vệ***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở/ *Phạm Minh Thuyết chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 84tr.; 27cm.

355.50711/MP.0031552 - MP.0031553;V.0016391 - V.0016392

110. ***Giáo trình quản lý nhà nước, hành chính ở xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 248tr.; 27cm.

350.0711/MP.0031504 - MP.0031505;V.0016343 - V.0016344

111. ***Giáo trình quốc phòng, an ninh và đối ngoại***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 164tr.; 27cm.

355.40711/MP.0031506 - MP.0031507;V.0016345 - V.0016346

112. ***Giáo trình thể thao quân sự***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Tống Quốc Lâm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 112tr.; 27cm.

355.50711/MP.0031546 - MP.0031547;V.0016385 - V.0016386

113. ***Giáo trình trinh sát, kỹ thuật đánh gần***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 164tr.; 27cm.

355.4130711/MP.0031518 - MP.0031519;V.0016357 - V.0016358

114. ***Giáo trình xây dựng xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Nguyễn Văn Lâm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 148tr.; 27cm.

355.40711/MP.0031510 - MP.0031511;V.0016349 - V.0016350

115. ***Học viện Hậu cần - Biên niên sự kiện (2001-2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 416tr.; 21cm.

355.00711597/.0079084 - .0079085;LC.0014641

116. ***Huấn luyện dân quân tự vệ biển***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 208tr.; 21cm.

T.1.- 2018

355.5/.0079276 - .0079277;MP.0031588 - MP.0031589

117. ***Huấn luyện dân quân tự vệ biển***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 155tr.; 21cm.

T.2.- 2018

355.5/.0079274 - .0079275;MP.0031586 - MP.0031587

118. ***Huấn luyện dân quân tự vệ công binh***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 119tr.; 21cm.

T.2.- 2018

355.5/.0079284 - .0079285;MP.0031596 - MP.0031597

119. ***Huấn luyện dân quân tự vệ công binh***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 158tr.; 21cm.

T.3.- 2018

355.5/.0079282 - .0079283;MP.0031594 - MP.0031595

120. ***Huấn luyện dân quân tự vệ pháo binh***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 315tr.; 21cm.

T.2.- 2018

355.5/.0079288 - .0079289;MP.0031600 - MP.0031601

121. ***Huấn luyện dân quân tự vệ phòng hóa***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 147tr.; 21cm.

355.5/.0079254 - .0079255;MP.0031566 - MP.0031567

122. ***Huấn luyện dân quân tự vệ phòng không***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 203tr.; 21cm.

T.1.- 2018

355.5/.0079290 - .0079291;MP.0031602 - MP.0031603

123. ***Huấn luyện dân quân tự vệ trinh sát***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 282tr.; 21cm.

355.5/.0079272 - .0079273;MP.0031584 - MP.0031585

124. ***Huấn luyện đội ngũ dân quân tự vệ***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 86tr.; 21cm.

355.5/.0079260 - .0079261;MP.0031572 - MP.0031573

125. ***Huyện luyện dân quân tự vệ công binh***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 151tr.; 21cm.

T.1.- 2018

355.5/.0079286 - .0079287;MP.0031598 - MP.0031599

126. ***Kỹ thuật chiến đấu dân quân tự vệ***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 283tr.; 21cm.,21cm.

T.1.- 2018

355.5/.0079280 - .0079281;MP.0031592 - MP.0031593

127. ***Kỹ thuật chiến đấu dân quân tự vệ***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 255tr.; 21cm.

T.2.- 2018

355.5/.0079278 - .0079279;MP.0031590 - MP.0031591

128. ***Kỷ yếu Hội thảo khoa học từ thi đua ái quốc đến thi đua quyết thắng - Lý luận và thực tiễn***. .- H., 2018. - 321tr.; 29cm.

355.09597/V.0016339

129. ***Lập thế trận đánh địch co cụm kết hợp với đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa bàn Tây Nguyên***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Huỳnh Tấn Sơn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009239

130. ***Lập thế trận đánh địch vu hồi đường bộ trong chiến dịch phòng ngự ở địa hình rừng núi***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Phạm Đức Hướng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009214

131. ***Lập thế trận phòng không của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Vũ Hồng Khang*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 66tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009237

132. ***Lập và chuyển hóa thế trận của sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 98602123/ *Bùi Văn Dũng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009189

133. ***Lập và chuyển hóa thế trận đánh địch cơ động ứng cứu giải tỏa đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Hoàng Văn Lẫm*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 149tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009194

134. ***Lập và chuyển hóa thế trận đánh địch vu hồi đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Xuân Huy*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 67tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009228

135. ***Lịch sử bộ đội đặc công tỉnh Quang Nam (1953 - 1975)***. */ Biên soạn: Nguyễn Thái Hưng, Trần Văn Giáp*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 258tr.; 21cm.

356.16709597/LC.0014636

136. ***Lịch sử bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)***. */ Dương Văn Thụy chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 658tr.; 22cm.

Lưu hành nội bộ

T.5 : 1973-1975.- 2017

355.009597/.0079014 - .0079015; DT.0000107; LC.0014627 - LC.0014628;MP.0030870 - MP.0030871

137. ***Lịch sử lữ đoàn 86 binh chủng hóa học (1977 - 2017)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 350tr.; 21cm.

358.309597/LC.0014656

138. ***Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Ba Tơ (1945-2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 238tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355.009597/.0079020 - .0079021;DT. 0000110; LC.0014644;MP.0030876 - MP.0030877

139. ***Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bù Đốp (1945 - 2015)***. */ Hồ Sơn Đài*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 290tr.; 21cm.

355.009597/LC.0014634 - LC.0014635

140. ***Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phước Long (1945 - 2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 316tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355.009597/LC.0014631

141. ***Lịch sử quân sự huyện Yên Mỹ (1945 - 2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 579tr.; 21cm.

355.009597/LC.0014654

142. ***Lịch sử trung đoàn 185 anh hùng - Lữ đoàn 185 - Công ty 185 (1972 - 2017)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 355tr.; 21cm.

355.009597/LC.0014639 - LC.0014640

143. ***Lữ đoàn Tác chiến điện tử 87 - Biên niên sự kiện (1987 - 2017)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 271tr.; 21cm.

355.009597/LC.0014632

144. ***Lý luận về tổ chức và phương pháp diễn tập chỉ huy tham mưu cấp trung, sư đoàn bộ binh trong điều kiện mới***. */ Nguyễn Đức Quý*.- Đà Lạt: Bộ Quốc phòng, 2002

355.4209597/T.0023958

145. ***Nâng cao bản lĩnh chính trị - phẩm chất tâm lý bền vững của bộ đội phòng không - không quân sẵn sàng đánh thắng chiến tranh công nghệ cao***. */ Hán Vĩnh Tưởng*.- 2007; H.: Bộ Quốc phòng. - 118tr.

358.409597/T.0023947

146. ***Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ ngành khoa học quân sự ở Học viện Lục quân***. */ Trần Văn Quyến*.- 2007; Lâm đồng: Học viện Lục quân. - 77tr.

355.0071109597/T.0023972

147. ***Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay***. */ Lê Văn Thanh*.- 2012; Lâm Đồng: Tổng cục Chính trị. - 120tr.

355.0071109597/T.0023953

148. ***Nâng cao hiệu quả "Công tác tham mưu tác chiến trong đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu tại Học viện Lục quân" đáp ứng yêu cầu chiến tranh hiện đại***. */ Nguyễn Ngọc Chí*.- 2013; Lâm Đồng: Học viện Lục quân. - 17tr.

355.0071109597/T.0023962

149. ***Nghệ thuật tổ chức và thực hành đánh trận then chốt tiêu diệt địch đột nhập trận địa trong chiến dịch phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật chiến dịch: 9860212*/ Đặng Xuân Cử*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 147tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009185

150. ***Nghiên cứu các giải pháp đối phó địch chia cắt chiến lược trên địa bàn trọng yếu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Đoàn Sinh Hưởng*.- 2008; Nghệ An: Bộ Quốc phòng. - 127tr.

355.0709597/T.0023945

151. ***Nghiên cứu đổi mới hoạt động dạy, học trong đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu lục quân cấp chiến thuật, chiến dịch***. */ Dương Kim Hồng*.- 2013; Lâm Đồng: Bộ Tổng Tham mưu. - 97tr.

355.0709597/T.0023933

152. ***Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo giảng viên chiến thuật binh chủng hợp thành cấp trung, sư đoàn tại Học viện Lục quân***. */ Chu Minh Hồng*.- Lâm Đồng: Học viện Lục quân, 2011. - 78tr.

355.0709597/T.0023950

153. ***Nghiên cứu đổi mới qui trình, chương trình đào tạo giảng viên chiến thuật binh chủng hợp thành cấp trung, sư đoàn***. */ Hoàng Ngọc Liên*.- 2013; Lâm Đồng: Bộ Tổng Tham mưu. - 52tr.

355.0709597/T.0023934

154. ***Nghiên cứu đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp trung (lữ), sư đoàn trong quân đội***. */ Dương Kim Hồng*.- 2012; Lâm Đồng: Bộ Tổng Tham mưu. - 86tr.

355.0709597/T.0023932

155. ***Nghiên cứu hoàn thiện về tổ chức xây dựng sư đoàn bộ binh dự bị động viên cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Nguyễn Khắc Nghiên*.- 1998; Ninh Bình: Quân đoàn 1. - 51tr.

355.0709597/T.0023960

156. ***Nghiên cứu lý luận về hoạt động tác chiến phòng thủ cấp huyện trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Dương Kim Hồng*.- 2014; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 129tr.

355.0709597/T.0023946

157. ***Nghiên cứu nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ chủ chốt các cấp trong tình hình mới***. */ Phạm Ngọc Hùng*.- 2008; H.: Bộ Quốc phòng. - 174tr.

355.0709597/T.0023967

158. ***Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Quân chủng Hải quân trong tình hình mới***. */ Nguyễn Văn Tình*.- 2007; Hải Phòng: Bộ Quốc phòng. - 190tr.

355.0709597/T.0023966

159. ***Nghiên cứu nghệ thuật bảo đảm công binh trong chiến tranh địch sử dụng vũ khí, phương tiện công nghệ cao***. */ Dương Đức Hòa*.- H., 2008: Bộ Quốc phòng. - 138tr.

358.23/T.0023925

160. ***Nghiên cứu nghệ thuật chia cắt giáo thông trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Đào Văn Lợi*.- 2006; Lâm Đồng: Học viện Lục quân. - 109tr.

355.0709597/T.0023944

161. ***Nghiên cứu nghệ thuật tác chiến đặc công trong chiến tranh địch sử dụng vũ khí công nghệ cao***. */ Phạm Hữu Chính*.- 2008; H.: Bộ Quốc phòng. - 113tr.

356.167/T.0023926

162. ***Nghiên cứu phát triển cách đánh chiến thuật cấp phân đội bộ binh trong chiến tranh địch sử dụng vũ khí công nghệ cao***. */ Nguyễn Đức Xê*.- 2008; Đồng Nai: Bộ Quốc phòng. - 95tr.

355.0709597/T.0023930

163. ***Nghiên cứu phát triển cách đánh của pháo binh đánh địch đổ bộ đường không chiến dịch trong chiến tranh địch sử dụng vũ khí công nghệ cao***. */ Đặng Ngọc Toàn*.- 2010; Lâm Đồng: Binh chủng Pháo binh. - 68tr.

355.0709597/T.0023943

164. ***Nghiên cứu, phát triển cách đánh của pháo binh, tên lửa trong chiến tranh địch sử dụng vũ khí công nghệ cao***. */ Vũ Thanh Lâm*.- 2007; H.: Bộ Quốc phòng. - 133tr.

355.0709597/T.0023973

165. ***Nghiên cứu, phát triển lý luận cách đánh chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Trần Thái Bình*.- H.: Bộ Quốc phòng, 2011. - 96tr.

355.0709597/T.0023951

166. ***Nghiên cứu phát triển lý luận cách đánh chiến thuật cấp trung, sư đoàn bộ binh trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc***. */ Nguyễn Hữu Mão*.- 2007; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 112tr.

355.0709597/T.0023937

167. ***Nghiên cứu phát triển lý luận cách đánh của hải quân đánh bộ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Trần Đình Việt*.- 2007; H.: Bộ Quốc phòng. - 115tr.

359.009597/T.0023929

168. ***Nghiên cứu phát triển lý luận chiến thuật phòng ngự cấp trung đoàn bộ binh trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc***. */ Bùi Thanh Bình*.- 2010; Lâm Đồng: Học viện Lục quân. - 71tr.

355.0709597/T.0023942

169. ***Nghiên cứu phát triển lý luận chiến thuật sư đoàn bộ binh trong chiến tranh địch sử dụng vũ khí, phương tiện công nghệ cao***. */ Nguyễn Đức Quý*.- 2008; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 74tr.

355.0709597/T.0023935

170. ***Nghiên cứu phát triển lý luận chiến tranh nhân dân Việt Nam trong điều kiện mới***. */ Vũ Văn Kiều*.- H.: Bộ Quốc phòng, 2007. - 99tr.

355.0709597/T.0023918

171. ***Nghiên cứu phát triển lý luận về tổ chức, xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc***. */ Nguyễn Đức Xê*.- 2011; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 119tr.

355.0709597/T.0023959

172. ***Nghiên cứu tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng phòng không lục quân, phòng không dân quân tự vệ trong điều kiện mới***. */ Nguyễn Văn Chương*.- 2008; H.: Bộ Quốc phòng. - 100tr.

355.0709597/T.0023965

173. ***Nghiên cứu về phòng ngự trực tiếp tiếp xúc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Đào Văn Lợi*.- 2003; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 88tr.

355.0709597/T.0023931

174. ***Nghiên cứu về sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công trong hành tiến***. */ Lương Minh Cao*.- 2002; Đà Lạt: Bộ Quốc phòng. - 85tr.

355.0709597/T.0023955

175. ***Nghiên cứu về tổ chức chỉ huy tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Phạm Ngọc Khóa*.- 2007; H.: Bộ Quốc phòng. - 111tr.

355.0709597/T.0023968

176. ***Nghiên cứu xây dựng cơ quan chính trị quân sự địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới***. */ Nguyễn Tiến Quốc*.- 2007; H.: Bộ Quốc phòng. - 204tr.

355.0709597/T.0023963

177. ***Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học ngành khoa học quân sự cho cán bộ Quân đội Hoàng gia Campuchia***. */ Trần Văn Quyến*.- 2012; Lâm Đồng: Bộ Quốc phòng. - 65tr.

355.0709597/T.0023941

178. ***Nghiên cứu về thay phiên của trung đoàn bộ binh chiến đấu phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc***. */ Trịnh Văn Noi*.- 2007; Lâm Đồng: Học viện Lục quân. - 85tr.

355.0709597/T.0023939

179. ***Những giải pháp cơ bản xây dựng "thế trận lòng dân" vững mạnh trong khu vực phòng thủ tỉnh trên địa bàn Tây Nguyên.***. */ Phạm Hồng Phi*.- 2007; Lâm Đồng: Học viện Lục quân. - 83tr.

355.0709597/T.0023938

180. ***Những thách thức an ninh tại biển Đông***. */ Nguyễn Như Huyền*.- H.: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự, 2018. - 86tr.

355.03/T.0023921

181. ***Phát triển lý luận tác chiến phòng thủ quân khu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***. */ Nguyễn Đình Chiến*.- 2009; H.: Bộ Quốc phòng. - 121tr.

355.4209597/T.0023927

182. ***Phân tích sức mạnh quân sự hiện nay của Trung Quốc***. */ Đoàn Huy Khoa*.- H.: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự, 2018. - 81tr.

355.00951/T.0023917

183. ***Sự phát triển hệ thống không người lái trên các địa hình của các nước trên thế giới***. */ Nguyễn Như Huyền*.- H.: Trung tâm Thông tin khoa học quân sự, 2018. - 81tr.

355.07/T.0023924

184. ***Tài liệu huấn luyện vượt vật cản***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 59tr.; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355.5/.0079292 - .0079293;LC.0014563 - LC.0014564; MP.0031604 - MP.0031605

185. ***Tạo lập thế trận của sư đoàn bộ binh tiến công sở chỉ huy lữ đoàn bộ binh cơ giới địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213*/ Nguyễn Văn Hậu*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 143tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009192

186. ***Tạo thế, cơ động triển khai lực lượng, xây dựng trận địa xuất phát tiến công của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213*/ Nguyễn Văn Đại*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 146tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009186

187. ***Thực hành chiến đấu của trung đoàn bộ binh phòng ngự khu vực ven biển Quân khu 4***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 98602123*/ Võ Mạnh Đồng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009188

188. ***Thực hành chiến đấu của trung đoàn bộ binh tỉnh đánh địch tiến công đường bộ trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới Tây Nguyên***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208*/ Nguyễn Đình Thi*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009205

189. ***Thực hành cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh trận then chốt tiến công tiêu diệt địch đổ bộ đường không trong chiến dịch phản công ở miền Đông Nam Bộ***. :

Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trần Văn Định*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009206

190. ***Thực hành đánh địch đổ bộ đường không của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình đồng bằng***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Duy Hiển*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009240

191. ***Thực hành đánh địch đổ bộ đường không tiếp theo của sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Đinh Văn Tăng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009238

192. ***Thực hành đánh địch phản kích trong trận địa kết hợp ngăn chặn địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình đồng bằng***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Thành Bảo*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009204

193. ***Thực hành đánh địch vu hồi đường bộ trong chiến dịch phòng ngự ở địa bàn quân khu 3***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Phạm Văn Tuấn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009216

194. ***Thực hành đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải tỏa bằng đường bộ trong chiến dịch tiến công ở địa bàn Tây Nguyên***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Vũ Hồng Văn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009212

195. ***Thực hành tập kích địch tiến công vượt điểm bằng đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Đặng Minh Hải*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009241

196. ***Thực hành tập kích địch vu hồi đường bộ tạm dừng của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Đào Văn Khiêm*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009243

197. ***Thực hành tiến công mục tiêu tiếp sau, đồng thời bao vây địch tiến công đổ bộ đường không của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình rừng núi***. : Luận

văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Đào Trọng Hợp*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009209

198. ***Tổ chức, bảo đảm thông tin liên lạc của trung đoàn bộ binh phòng ngự trong tác chiến phòng thủ tỉnh đồng bằng Bắc Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Lê Văn Đàm*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 65tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009220

199. ***Tổ chức chuẩn bị chiến đấu tạo thế đánh địch cơ động ứng cứu giải tỏa bằng đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở rừng bằng miền Đông Nam Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Vũ Đình Việt*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62r.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009211

200. ***Tổ chức chuẩn bị đánh địch tiến công vượt điểm bằng đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Việt Hùng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009210

201. ***Tổ chức cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh tỉnh đánh địch tiến công đường bộ trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới Tây Nguyên***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Tiến Dũng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009208

202. ***Tổ chức cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh trận then chốt tiêu diệt địch đổ bộ đường không trong chiến dịch phản công ở miền Đông Nam bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Đức Ngọc*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009213

203. ***Tổ chức cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải tỏa đường bộ trong chiến dịch tiến công ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Phạm Văn Xứng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009215

204. ***Tổ chức hậu cần sư đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trịnh Văn Lộc*.- Đà Lạt, 2018: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009250

205. ***Tổ chức hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình trung du Bắc Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Ngô Văn Thọ*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009234

206. ***Tổ chức kỹ thuật bảo đảm cho đánh địch ứng cứu giải tỏa bằng đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Hà Minh Hòa*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009248

207. ***Tổ chức kỹ thuật của sư đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở địa hình đồng bằng***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Văn Lãng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009249

208. ***Tổ chức kỹ thuật của sư đoàn bộ binh từ tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở miền Đông Nam Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Hoàng Trung Kiên*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 65tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009245

209. ***Tổ chức, phương pháp diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 100tr.; 27cm.

355.52/MP.0031544 - MP.0031545;V.0016383 - V.0016384

210. ***Tổ chức, sử dụng lực lượng trinh sát nắm địch cho trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công ở miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật chiến dịch: 9860212/ *Nguyễn Văn Kha*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009193

211. ***Tổ chức, sử dụng lực lượng vũ trang địa phương phối hợp đánh địch tiến công vào khu vực phòng ngự của sư đoàn bộ binh ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trịnh Văn Sơn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009219

212. ***Tổ chức, sử dụng quân báo - trinh sát nắm địch trong tác chiến phòng thủ huyện biên giới quân khu 9***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Mạnh Huấn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009229

213. ***Tổ chức, sử dụng trinh sát của sư đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến

thuật: 9860213/ *Vũ Duy Điềm*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 144tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009187

214. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng cơ động trong chiến dịch phản công ở miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật chiến dịch: 9860212/ *Vũ Đình Bình*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 149tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009184

215. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng đánh trận then chốt tiêu diệt địch tiến công đường bộ trong chiến dịch phản công ở miền Đông Nam Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trần Tiến Dũng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009217

216. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng pháo binh của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình trung du Bắc Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Văn Thành*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009231

217. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng pháo binh đánh địch ứng cứu giải tỏa bằng đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Mạc Văn Thắng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009236

218. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng pháo binh trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới miền Đông Nam Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Phùng Ngọc Tuấn*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 59tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009232

219. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí pháo binh của sư đoàn bộ binh phòng ngự khu vực bờ biển quân khu 7***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Vũ Văn Ước*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009230

220. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí pháo binh của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa bàn bờ biển quân khu 4***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Lê Xuân Thoong*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009233

221. ***Tổ chức, sử dụng và bố trí tăng thiết giáp sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Võ Phi Dũng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009190

222. ***Tổ chức, sử dụng trinh sát của sư đoàn bộ binh từ tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở rừng bằng miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Nguyễn Quốc Tư*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009201

223. ***Tổ chức và thực hành bảo đảm hậu cần cho đánh địch vu hồi đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở đồng bằng Bắc Bộ***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Nguyễn Viết Phương*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009246

224. ***Tổ chức và thực hành bảo đảm hậu cần của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa bàn Tây Nguyên***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Lê Xuân Hùng*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 65tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009247

225. ***Tổ chức và thực hành đánh địch tiến công vượt điểm của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 98602123/ *Nguyễn Viết Thi*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 143tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009199

226. ***Tổ chức và thực hành đánh địch vu hồi đường bộ kết hợp đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở trung du Bắc Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Nguyễn Văn Quyền*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 148tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009197

227. ***Tổ chức và thực hành hành chia cắt, vây ép mục tiêu còn lại của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Trần Văn Thường*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 66tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009202

228. ***Tổ chức và thực hành tiến công địch co cụm, ngăn chặn địch tăng viện phản kích của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở rừng bằng miền Đông Nam Bộ***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Đỗ Văn Thịnh*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 151tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009200

229. ***Tổ chức và thực hành tiến công trên hướng chủ yếu của sư đoàn bộ binh tiến công sở chỉ huy lữ đoàn bộ binh cơ giới địch phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 9860213/ *Trương Thanh Hải*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009191

230. ***Vận dụng các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực chủ động trong dạy học nghệ thuật quân sự tại Học viện Lục quân***. */ Hồ Quốc Thúc*.- Đà Lạt, 2002: Bộ Tổng Tham mưu. - 50tr.

355.0071109597/T.0023948

231. ***Vận dụng hình thức chiến thuật tập kích địch đột nhập trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du***. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208*/ Nguyễn Sơn Hà*.- 2018; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 64tr.; 30cm + + phụ lục

355.42309597/LAV.0009242

232. ***GI guinea pigs***. : How the pentagon exposed our troops to dangers more deadle than war*/ Michael Uhl, Tod Ensign*. - 1st..- Illinois: Playboy Press Book, 1980. - 256tr.; 22cm.

355/A.0013069

360 – Vấn đề và dịch vụ xã hội; hiệp hội

233. ***Waiting for an army to die***. : The tragedy of agent orange*/ Fred A. Wilcox*.- Carlifornia: Seven Locks Press, 1983. - 222tr.; 22cm.

363.179/A.0013066

370 – Giáo dục

234. ***Teaching exceptional children***. */ Mojdeh Bayat*. - 1st ed..- New York: McGraw-Hill, 2012. - 588p.; 23cm.

371.9043/AV.0012244

39 – Phong tục, nghi thức và văn hóa dân gian

235. ***Sự tương đồng về tư tưởng trong văn hóa dân gian Việt Nam - Lào***. */ Nguyễn Phương Liên, Trần Thúc Việt*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 344tr.; 21cm.

390.09597/.0079450 - .0079451;M.0169517 - M.0169518 - M.0169519;MP.0031814 - MP.0031815

400 - NGÔN NGỮ

236. ***Giáo trình tiếng Anh***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Tống Quốc Lâm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 196tr.; 27cm.

428.00711/MP.0031530 - MP.0031531;V.0016369 - V.0016370

500 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

530 – Vật lý học

237. ***Einstein: His life and universe***. */ Walter Isaacson*.- New York: Simon Schuster, 2007. - 675tr.; 24cm.
530.092/AV.0012253

550 – Khoa học trái đất

238. ***Exploring Earth science***. */ Stephen J. Reynolds, Julia K. Johnson*.- New York: McGraw-Hill, 2016. - 605p.; 28cm.
550/AV.0012230

600 – CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

239. ***Thực dưỡng for dummies***. */ Verne Varona; Hoàng Lan dịch*.- H.: Lao động, 2017. - 555tr.; 24cm.
613.264/M.0169300

240. ***Human physiology***. */ Stuart Ira Fox*. - 13te ed..- New York: McGraw-Hill, 2013. - 752p.; 28cm.
612/AV.0012233

615 – Dược lí học và điều trị học

241. ***Scorched earth***. : Legacies of chemical warfare in Vietnam*/ Fred A. Wilcox*.- New York: Seven Stories Press, 2011. - 228tr.; 22cm.
615.9513709597/A.0013068

616 – Bệnh

242. ***Bệnh nghề nghiệp và cách phòng tránh***. */ Nguyễn Việt Đồng*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 203tr.; 21cm.
616.9803/M.0169532 - M.0169533 - M.0169534; MP.0031824 - MP.0031825

243. ***Đưa con trở lại thiên đường***. */ Lê Thị Phương Nga*. - In lần 3.- H.: Phụ nữ, 2018. - 251tr.; 21cm.
616.85882/M.0169460 - M. 0169461 M. 0169462; MP. 0031774 - MP.0031775

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

244. ***Địa hình quân sự***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 75tr.; 21cm.
623.71/.0079256 - .0079257;MP.0031568 - MP.0031569

245. ***Giáo trình kỹ thuật lựu đạn, mìn, thuốc nổ***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Phạm Minh Thuyết chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 176tr.; 27cm.

623.450711/MP.0031516 - MP.0031517;V.0016355 - V.0016356

246. ***Giáo trình kỹ thuật súng bộ binh***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 112tr.; 27cm.

623.40711/MP.0031524 - MP.0031525;V.0016363 - V.0016364

247. ***Giáo trình pháo, ĐKZ, cối; Súng, pháo phòng không***. : Dùng đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở*/ Phạm Minh Thuyết chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 276tr.; 27cm.

623.410711/MP.0031520 - MP.0031521;V.0016359 - V.0016360

248. ***Hướng dẫn sử dụng thiết bị bay không người lái MD4-1000***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 95tr.; 21cm.

623.7469/.0079262 - .0079263;MP.0031574 - MP.0031575

249. ***Hướng dẫn trình bày và chế in bản đồ địa hình từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quân sự***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 63tr.; 21cm.

623.71/.0079264 - .0079265;MP.0031576 - MP.0031577

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

250. ***Quản lý for dummies***. */ Bob Nelson, Peter Economy; Nguyễn Thị Thanh Thanh dịch*.- H.: Lao động, 2018. - 473tr.; 24cm.

658/M.0169299

251. ***Business - A changing world***. */ O. C, Ferrell, Geoffrey Hirt, Linda Ferrell*. - 9th ed..- New York: McGraw-Hill, 2014. - 616p.; 25cm.

650/AV.0012239

700 - NGHỆ THUẬT

790 – Nghệ thuật giải trí và biểu diễn

252. ***Kỹ thuật bơi, lặn***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 58tr.; 21cm.

795.2/.0079258 - .0079259;MP.0031570 - MP.0031571

800 - VĂN HỌC VÀ TU TỪ HỌC

253. ***Hiệu ứng Rosie***. : Phần tiếp theo của cuốn tiểu thuyết hài hước số 1 nước Úc - Dự án Rosie (Rosie's project)*/ Graeme Simsion; Dịch: Lê Ngọc Tân*.- H.: Phụ nữ, 2016. - 478tr.; 21cm.

823.914/M.0169457 - M.0169458 - M.0169459; MP. 0031772 - MP.0031773

254. ***Mùa đông của Gunter***. : Tiểu thuyết/ *Juan Manuel Marcos; Dịch: Nguyễn Phương Loan, Trần Thị Oanh*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 390tr.; 21cm.

863.64/M.0169448 - M.0169449 - M.0169450; MP. 0031766 - MP.0031767

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

255. ***Bánh mì cô đơn***. : Tiểu thuyết tình cảm/ *Judith Ryan Hendrick; Dịch: Nguyễn Thị Cẩm Linh*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 463tr.; 24cm.

813.6/M.0169427 - M.0169428 - M.0169429; MP. 0031750 - MP.0031751

256. ***Màu của nước***. : Tự truyện/ *James McBride; Dịch: Nguyễn Bích Lan*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 347tr.; 21cm.

813.6/M.0169454 - M.0169455 - M.0169456; MP.0031770 - MP.0031771

257. ***In the grass***. : Horace Coleman/ *Horace Coleman*.- Woodbridge: Viet Nam Generation Burning Cities Press, 1995. - 77tr.; 21cm.

811.54/A.0013072

258. ***Meeting the enemy***. : A marine goes home/ *Suel D. Jones*.- South Carolina: Booksurge Publishing, 2008. - 235tr.; 20cm.

813.8603/A.0013065

259. ***Shades of justice***. : A memoir/ *Paul Krehbiel*.- California: Autumn Leaf Press, 2008. - 427tr.; 21cm.

813.8603/A.0013071

260. ***Warrior writers***. : Re-making sense.- New York: Iraq veterans against the war, 2008. - 208tr.; 21cm.

811/A.0013076

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

261. ***Bến xưa***. : Tập truyện ngắn/ *Trầm Nguyên Ý Anh*.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 256tr.; 19cm.

895.92234/LC.0014652 - LC.0014653

262. ***Chung dãy Trường Sơn***. */ Võ Đình Hường*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 257tr.; 21cm.

895.92208/M.0169514 - M.0169515 - M.0169516; MP.0031812 - MP.0031813

263. ***Chuyện Đông chuyện Tây***. */ Nguyễn Lân Dũng*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 323tr.; 23cm.

895.9228403/M.0169437 - M.0169438 - M.0169439; MP.0031758 - MP.0031759

264. ***Có mẹ trong cuộc đời này***. : Tản văn/ *Phong Điệp*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 218tr.; 21cm.

895.9228408/M.0169440 - M.0169441;MP.0031760 - MP.0031761

265. ***Cung đường mê***. : Tập truyện ngắn/ *Đặng Lưu San*.- H.: Phụ nữ, 2018. - 175tr.; 21cm.

895.92234/M.0169442 - M.0169443 - M.0169444; MP.0031762 - MP.0031763

266. ***Dành cho nỗi nhớ***. : Tập truyện ngắn/ *Park Wan-Suh; Dịch: Nguyễn Lệ Thu*.- H.: Phụ nữ, 2016. - 342tr.; 21cm.

895.735/M.0169445 - M.0169446 - M.0169447; MP.0031764 - MP.0031765

267. ***Đôi khi tình yêu vẫn hay đi lạc đường***. : Tập truyện ngắn hài hước/ *Di Li*. - In lần 4.- H.: Phụ nữ, 2017. - 214tr.; 20cm.

895.92274/M.0169475 - M.0169476 - M.0169477; MP.0031784 - MP.0031785

268. ***Hành trình đơn thân***. : Tự truyện/ *Vũ Minh Họa*. - In lần 2.- H.: Phụ nữ, 2018. - 111tr.; 20cm.

895.9228403/M.0169481 - M.0169482 - M.0169483; MP.0031788 - MP.0031789

269. ***Hồ Dương***. : Tiểu thuyết lịch sử/ *Trường An*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 726tr.; 24cm.

T.1 : Ngày về Gia Định.- 2017

895.92234/M.0169435 - M.0169436;MP.0031756 - MP.0031757;V.0016425 - V.0016426

270. ***Hồ Dương***. : Tiểu thuyết lịch sử/ *Trường An*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 715tr.; 24cm.

T.2 : Nam Bắc đại thống.- 2017

895.92234/M.0169433 - M.0169434;MP.0031754 - MP.0031755;V.0016423 - V.0016424

271. ***Hối hận***. : Tiểu thuyết/ *Đông Tây; Dịch: Nguyên Trần*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 442tr.; 24cm.

895.136/M.0169430 - M.0169431 - M.0169432;MP. 0031752 - MP.0031753

272. ***Ký ức người lính***. .- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 462tr.: +phụ lục; 25cm.

T.5 : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn.- 2017

895.922808/M.0168542 - M.0168543;MP.0031794 - MP.0031795;V.0016105 - V.0016106

273. ***Lễ hội văn hóa truyền thống - Những nét tương đồng Việt Nam - Lào***. / *Nguyễn Phương Liên, Tạ Hồng Hạnh, Trần Bình Hải*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 394tr.; 21cm.

894.269597/.0079446 - .0079447;M.0169508 - M. 0169509 - M.0169510;MP.0031808 - MP.0031809

274. ***Miền hoang tưởng***. : Tiểu thuyết/ *Nguyễn Xuân Khánh*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 247tr.; 21cm.

895.92234/M.0169451 - M.0169452 - M.0169453; MP.0031768 - MP.0031769

275. ***Một điểm tinh hoa - Thơ văn Hồng Hà nữ sĩ: Bản dịch chú và phiên âm đầy đủ nhất các tác phẩm của Đoàn Thị Điểm***. */ Trần Thị Băng Thanh*.- H.: Phụ nữ, 2018. - 639tr.; 24cm.. - (Phụ nữ tùng thư)

895.92211/M.0169424 - M.0169425 - M.0169426; MP.0031748 - MP.0031749

276. ***Mười hai tầng trời***. : Tập truyện ngắn*/ Chu Thị Minh Huệ*.- H.: Phụ nữ, 2018. - 259tr.; 21cm.

895.92234/M.0169469 - M.0169470 - M.0169471; MP. 0031780 - MP.0031781

277. ***Người đàn bà vô gia cư***. : Tiểu thuyết*/ Katarzyna Michalak; Dịch: Lê Bá Thự*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 295tr.; 21cm.

891.8538/M.0169466 - M.0169467 - M.0169468; MP. 0031778 - MP.0031779

278. ***Những bước tiến trong tiến trình văn học để khẳng định độc lập dân tộc của Lào và Việt Nam***. */ Nguyễn Phương Liên, Tạ Hồng Hạnh, Đặng Quang Phúc*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 345tr.; 21cm.

895.92209/.0079448 - .0079449;M.0169511 - M.0169512 - M.0169513;MP.0031810 - MP.0031811

279. ***Tám triều vua Lý***. : Tiểu thuyết lịch sử*/ Hoàng Quốc Hải*. - In lần 2.- H.: Phụ nữ, 2017. - 507tr.; 24cm.

T.1 : Thiền sư dựng nước.- 2017

895.92234/M.0169418 - M.0169419;MP.0031742 - MP.0031743;V.0016417 - V.0016418

280. ***Tám triều vua Lý***. : Tiểu thuyết lịch sử*/ Hoàng Quốc Hải*. - In lần 2.- H.: Phụ nữ, 2017. - 666tr.; 24cm.

T.2 : Con ngựa nhà phật.- 2017

895.92234/M.0169416 - M.0169417;MP.0031740 - MP.0031741;V.0016415 - V.0016416

281. ***Tám triều vua Lý***. : Tiểu thuyết lịch sử*/ Hoàng Quốc Hải*. - In lần 2.- H.: Phụ nữ, 2017. - 678tr.; 24cm.

T.3 : Bình Bắc dẹp Nam.- 2017

895.92234/M.0169414 - M.0169415;MP.0031738 - MP.0031739;V.0016413 - V.0016414

282. ***Tám triều vua Lý***. : Tiểu thuyết lịch sử*/ Hoàng Quốc Hải*. - In lần 2.- H.: Phụ nữ, 2017. - 764tr.; 24cm.

T.4 : Con đường định mệnh.- 2017

895.92234/M.0169412 - M.0169413;MP.0031736 - MP.0031737;V.0016411 - V.0016412

283. ***Thiên hạ chi vương***. : Tiểu thuyết lịch sử*/ Trường An*.- H.: Phụ nữ, 2018. - 160tr.; 24cm.

895.92234/M.0169420 - M.0169421;MP.0031744 - MP.0031745;V.0016419 - V.0016420

284. ***Thư gửi con***. */ Thái Kim Lan*.- H.: Phụ nữ, 2017. - 215tr.; 21cm.
895.92264/M.0169463 - M.0169464 - M.0169465; MP. 0031776 - MP.0031777

285. ***Vũ tịch***. : Tiểu thuyết lịch sử*/ Trường An*. - In lần 2.- H.: Phụ nữ, 2018. - 375tr.; 24cm.
895.92234/M.0169422 - M.0169423;MP.0031746 - MP.0031747;V.0016421 - V.0016422

900 – LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ HỌC VÀ CÁC NGÀNH PHỤ TRỢ

286. ***Western civilization***. : Their history their culture*/ Joshua Cole, Carol Symes*. - 18th ed..- New York: W.W. Norton Company, 2014. - 545p.; 28cm.
Vol.1.- 2014
909.09821/AV.0012228

910 – Địa lý và du hành

287. ***Bình mình ở Sahara***. : Du ký*/ Di Li*.- H.: Phụ nữ, 2018. - 311tr.; 21cm.
910/M.0169301

950 – Lịch sử châu Á

288. ***Chiến thắng Đường 9 - Khe Sanh 1968: Tầm vóc và bài học lịch sử***. : Kỷ yếu Hội thảo khoa học.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 795tr.; 22cm.
959.7043/.0079251

289. ***Chuyện tình chính khách Việt Nam***. */ Nguyệt Tú, Nguyệt Tình*. - In lần 5 có bổ sung.- H.: Phụ nữ, 2017. - 291tr.; 19cm.
959.704092/M.0169484 - M.0169485 - M.0169486; MP.0031790 - MP.0031791

290. ***Kể chuyện Điện Biên Phủ 1953 - 1954***. */ Nguyễn Văn Khoan*. - Tái bản lần 3.- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 163tr.; 21cm.
959.7041/.0079438 - .0079439;M.0169493 - M.0169494 - M.0169495;MP.0031798 - MP.0031799

291. ***Ký ức chiến tranh***. . - Tái bản lần 2.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 159tr.; 21cm.
T.1.- 2017
959.7043/LC.0014658 - LC.0014659

292. ***Ký ức chiến tranh***. . - Tái bản lần 2.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 266tr.; 21cm.
T.2.- 2017
959.7043/LC.0014660 - LC.0014661

293. ***Ký ức chiến tranh***. . - Tái bản lần 1.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 247tr.; 21cm
T.3.- 2017
959.7043/LC 13067 - LC 13068;LC.0014662 - LC. 0014663

294. ***Ký ức chiến tranh***. : Kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Quân tăng cường Thủ đô (1-8-1967 - 1-8-2017)*/ Nguyễn Xuân Giá chủ biên*. - Tái bản lần 1.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 354tr.; 21cm.
T.4.- 2017
959.7043/LC.0014423 - LC.0014424, LC.0014664 - LC.0014665

295. ***Lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân xã Sơn Điền anh hùng (1945 - 2015)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 137tr.; 21cm.
959.704/LC.0014657

296. ***Một số trận đánh của lực lượng vũ trang thành phố Đà Nẵng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)***. .- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 378tr.; 21cm.
Lưu hành nội bộ
T.5.- 2017
959.704/.0079022 - .0079023; DT.0000111;LC.0014655; MP.0030878 - MP.0030879

297. ***Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924 - 1927)***. */ Song Thành chủ biên*.- H.: Chính trị Quốc gia, 2018. - 239tr.; 21cm.
959.703092/.0079245 - .0079246;M.0169291 - M.0169292 - M.0169293;MP.0031498 - MP.0031499

298. ***Tìm hiểu văn hóa - lịch sử đất nước Lào***. */ Hà Nguyễn*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 344tr.; 21cm.
959.4/.0079458 - .0079459;M.0169529 - M.0169530 - M.0169531;MP.0031822 - MP.0031823

299. ***Từ hành cung Tức Mặc - Thiên Trường đến đô thị Vị Hoàng (Thế kỷ XIII - XIX)***. : Sách chuyên khảo*/ Trần Thị Thái Hà*.- H.: Chính trị Quốc gia, 2017. - 292tr.; 24cm.
959.738/V.0016342

300. ***Việt Nam đất nước con Rồng cháu Tiên***. */ Daria Mishukova*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung.- H.: Chính trị Quốc gia, 2018. - 251tr.; 21cm.
959.7/.0079243 - .0079244;M.0169289 - M.0169290; MP.0031496 - MP.0031497

301. ***Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của "Sửa đổi lối làm việc"***. .- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 255tr.; 24cm.
352.6 + 959.7042092/M.0169490 - M.0169491 - M. 0169492; MP.0031796 - MP.0031797;V.0016427 - V.0016428

302. ***Kill anything that moves***. : The real American war in Vietnam/ *Nick Turse*.- New York: Metropolitan Books, 2013. - 370tr.; 24cm.

959.7043373/AV.0012251

303. ***Not only in the past***. : (Không chỉ là dĩ vãng)/ *Nguyen Van Rinh; Nguyen Minh Y dịch*.- H.: Quân đội nhân dân, 2014. - 340tr.; 21cm.

959.7043373/A.0013074

304. ***Protest and survive***. : Underground GI newspapers during the Vietnam war/ *James Lewes*.- London: Praeger Publishers, 2003. - 243tr.; 24cm.

959.7043373/AV.0012249

305. ***The war behind me***. : Vietnam veterans confront the truth about U.S. war crimes/ *Deborah Nelson*.- New York: Basic books, 2008. - 296tr.; 24cm.

959.7043373/AV.0012261

306. ***Vietnam - The history of an unwinable war, 1945 - 1975***. / *John Prados*.- Kansas: University of Kansas, 2009. - 665tr.; 24cm.

959.7073/AV.0012248

307. ***War without fronts: The USA in Vietnam***. / *Bernd Greiner; translator: Anne Wyburd, Victoria Fern*.- New Haven: Yale University Press, 2009. - 518tr.; 24cm.

First published in Germany in 2007 as Krieg ohne Fronten: Die USA in Vietnam by Hamburger Edition

959.7043373/AV.0012250

308. ***Winter soldiers: An oral history of the Vietnam veterans against the war***. / *Richard Stacewicz*.- Chicago: Haymarket Books, 2008. - 470tr.; 23cm.

959.7043373/AV.0012254 - AV.0012255

970 – Lịch sử Bắc Mỹ

309. ***Give me liberty! : An American history***. / *Eric Foner*. - Brief 4th ed.- New York: W.W. Norton Company, 2014. - 474p.; 23cm.

Vol.1 : To 1877.- 2014

973/AV.0012247

310. ***Out now !***. : A participant's account of the movement in the United States against Vietnam war/ *Fred Halstead*.- New York: Pathfinder, 2012. - 1015tr.; 22cm.

979.7043373/A.0013067

311. ***The making of Donald Trump - Sự thật về Donald Trump***. / *David Cay Johnston; Dịch: Huỳnh Nguyễn Anh Đào*.- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 439tr.; 21cm.

973.93092/.0079444 - .0079445;M.0169505 - M.0169506 - M.0169507;MP.0031806 - MP.0031807

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Ký ức chiến tranh.-H.: Quân đội nhân dân, 2017; 21cm.

959.7043/LC.0014658, LC.0014660, LC.0014662, LC.0014664

Bộ sách "*Ký ức chiến tranh*" do Ban liên lạc Hội cựu quân tăng cường Thủ đô tổ chức biên soạn gồm 4 tập, tập hợp những bài viết cùng ảnh và tư liệu của các tác giả nguyên là cán bộ, chiến sĩ quân tăng cường của lực lượng vũ trang Thủ đô, chi viện chiến trường miền Nam, chiến đấu trong đội hình các đơn vị Quân giải phóng hoặc các binh đoàn chủ lực của Bộ ở chiến trường. Nội dung các bài viết phản ánh một cách chân thực sự tàn khốc của chiến tranh và tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm, ngoan cường, không ngại hy sinh gian khổ ác liệt của các chiến sĩ Hà Nội ở khắp chiến trường miền Nam, từ miền Trung, Tây Nguyên, đến miền Đông và miền Tây Nam Bộ, trong từng trận đánh, từng chiến dịch. Khắc họa rõ nét chân dung và tính cách người Hà Nội trong chiến đấu, bình dị nhưng cao đẹp, ở nơi mà sự sống và cái chết chỉ là gang tấc. Qua đó có thể thấy truyền thống "Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh" của lực lượng vũ trang Thủ đô được các thế hệ cha anh làm nên trong kháng chiến chống thực dân Pháp, được cán bộ chiến sĩ quân tăng cường Thủ đô phát huy cao độ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Tìm hiểu văn hóa - lịch sử đất nước Lào/ Hà Nguyễn.-H.: Thông tin và truyền thông, 2017.- 344tr.; 21cm.

959.4/.0079458

Cuốn sách "*Tìm hiểu văn hóa - lịch sử đất nước Lào*" giới thiệu những thông tin cơ bản về đất nước con người Lào, các thời kỳ của lịch sử Lào và những đặc trưng của văn hóa Lào. Qua cuốn sách, bạn đọc có cơ hội hiểu biết kỹ lưỡng, sâu sắc về lịch sử và văn hóa Lào, hiểu biết về một người bạn thân thiết, là cơ sở để gắn bó bền vững hơn, đóng góp tích cực hơn trong công cuộc gìn giữ, kiến tạo và phát huy mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam – Lào.

3. Chiến thắng Đường 9 - Khe Sanh 1968 tầm vóc và bài học lịch sử/Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.-H.: Quân đội nhân dân, 2018.- 796tr.; 22cm.

9597043/.0079251

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đường 9 - Khe Sanh 1968, Bộ Quốc Phòng tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: "*Chiến thắng Đường 9 - Khe Sanh 1968 tầm vóc và bài học lịch sử*". Gần 80 bài tham luận của các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng Tham mưu, các quân khu, quân đoàn, các binh chủng, binh đoàn, học viện và nhà trường quân đội; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự một số tỉnh trên địa bàn Quân khu 4; các nhà khoa học trong và ngoài quân đội; các nhân chứng trực tiếp tham gia chiến dịch được tập hợp trong cuốn sách, nội dung gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề chung

Phần thứ hai: Mặt trận Đường 9 – Khe Sanh 1968 – Cuộc đấu trí, đấu lực giữa ta và địch.

Phần thứ ba: Ý nghĩa và bài học lịch sử.